

Bản án số: 224/2024/HS-ST
Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ân

Bà Châu Thị Lệ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2024/HSST, ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn N; Giới tính: Nam, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; Cư trú tại: Tổ 7, ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Con ông Phạm Văn H và bà Lê Thị G; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Phan Thị Mỹ Q, có 01 con sinh năm 2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2012/HSST ngày 31/10/2012, Phạm Văn Nhon bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tạm giam ngày 27/4/2024; (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH Thực phẩm T; Địa chỉ trụ sở: Số 120 Bis T, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lư Văn T, sinh năm 1988 – Trưởng phòng nhân sự - Công ty TNHH Thực phẩm T; (Giấy ủy quyền số 09/2024/UQ-TVN ngày 04/9/2024) – Có đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ H; Địa chỉ trụ sở: Số 11/16 đường số B, khu phố H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Lại Hồng Quang V – Giám đốc công ty; (có đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Ông Tạ Quang T, sinh năm 1969; Cư trú tại: Số 34/4F ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đề nghị xét xử vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1962; Cư trú tại: Số 36/7 Khu phố 3, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

4/ Ông Hà Xuân H, sinh năm 1991; Cư trú tại: Số 26/7L ấp mới 1, T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N là nhân viên của Công ty TNHH Bảo Vệ H được phân công làm bảo vệ toàn thời gian tại Chi nhánh Công ty TNHH thực phẩm T (nhà hàng T) địa chỉ số 366A3 đường P, Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 02/4/2024. Nhiệm vụ của N là ở tại nhà hàng để tuần tra khi nhà hàng đã đóng cửa và đón khách khi mở cửa. Đến khoảng 02 giờ 15 phút ngày 14/4/2024 khi đang ngủ tại cửa hàng, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cửa hàng để bán lấy tiền tiêu xài. N đến quầy thu ngân, phát hiện có một thùng bằng nhôm, bên trong có số tiền khoảng 200.000 (hai trăm ngàn) đồng nên N đã lấy trộm rồi đi vào phòng kho, dùng tay đập bể kính lấy trộm toàn bộ số tiền bên trong. Sau đó, N tiếp tục ra quầy thu ngân, xé bỏ niêm phong nhân viên nhà hàng đã dán để bảo quản tài sản chiếm đoạt 10 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 (dùng để nhân viên đặt đồ ăn cho khách). N lấy 10 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 nêu trên rồi đóng cửa nhà hàng và bỏ trốn. Đến khoảng 08 giờ 50 sáng ngày 14/4/2024, anh Bùi Thiện L (là quản lý nhà hàng) đến để mở cửa làm việc thì thấy cửa bị khóa. Anh L gọi cho nhân viên bảo vệ nhưng không liên lạc được. Sau đó, anh L gọi cho anh Lư Văn T (là quản lý nhân sự của Công ty TNHH Thực phẩm T) và ông Lại Hồng Quang V (là giám đốc Công ty Bảo Vệ H) đến nhà hàng để kiểm tra. Qua kiểm tra đồ vật, tài sản của nhà hàng và kiểm tra dữ liệu camera, phát hiện N đã trộm cắp tài sản như nêu trên.

Sau khi lấy trộm được tài sản, N giữ lại 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 để sử dụng, còn lại 09 điện thoại N mang đi bán cho nhiều cửa hàng điện thoại di động khác nhau, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 14/4/2024, N đến cửa hàng điện thoại di động Đức H, địa chỉ số 7/63B đường Q, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh do

anh Hà Xuân H làm chủ bán 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3. Sau khi kiểm tra điện thoại, nhận thấy điện thoại trong tình trạng không có mật khẩu, không có dữ liệu nên anh H đồng ý mua điện thoại trên với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, N đồng ý bán. Anh H không biết điện thoại trên là do N trộm cắp mà có. Khi Cơ quan Công an làm việc, anh H đã tự nguyện giao nộp điện thoại trên.

Khoảng 12 giờ ngày 14/4/2024, N đến cửa hàng điện thoại di động Thế N, địa chỉ số 6/51 đường Q, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Thế N làm chủ bán 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3. Sau khi kiểm tra điện thoại, thấy điện thoại trong tình trạng không có mật khẩu, không có dữ liệu nên ông N đồng ý mua điện thoại trên với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, N đồng ý bán. Ông N không biết điện thoại trên là do N trộm cắp mà có. Khi Cơ quan Công an làm việc, ông N đã tự nguyện giao nộp điện thoại trên.

Khoảng 13 giờ ngày 14/4/2024, N đến cửa hàng điện thoại di động Tuấn A, địa chỉ số 50/4B Quốc lộ 22, ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Tạ Quang T làm chủ bán 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3. Sau khi kiểm tra điện thoại, nhận thấy điện thoại trong tình trạng không có mật khẩu, không có dữ liệu nên anh T đồng ý mua điện thoại trên với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, N đồng ý bán. Anh T không biết điện thoại trên là do N trộm cắp mà có. Khi Cơ quan Công an làm việc, anh T đã tự nguyện giao nộp điện thoại trên.

Khoảng 14 giờ ngày 14/4/2024, N đến cửa hàng điện thoại di động Minh A, địa chỉ số 488 đường T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Mai Văn G làm chủ bán 02 (hai) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3. Sau khi kiểm tra điện thoại, thấy điện thoại trong tình trạng không có mật khẩu, không có dữ liệu nên anh G đồng ý mua 02 (hai) điện thoại trên với giá 800.000 đồng (tám trăm ngàn) đồng, N đồng ý bán. Sau đó, anh G đã bán 02 (hai) điện thoại trên (theo dạng linh kiện) cho những người thu mua điện thoại cũ (không rõ lai lịch) nên khi Cơ quan Công an làm việc thì không thu hồi được vật chứng. Anh G không biết điện thoại trên là do N trộm cắp mà có.

Khoảng 08 giờ ngày 15/4/2024, N đến cửa hàng điện thoại di động D, địa chỉ số 366 đường K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Ngọc Bảo M làm chủ bán 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3. Qua làm việc anh M không thừa nhận đã mua 01 (một) điện thoại di động nêu trên của N. Công an quận Gò Vấp đã tiến hành kiểm tra các nơi cất giữ điện thoại của cửa hàng, tuy nhiên không tìm thấy điện thoại có đặc điểm như trên, do đó không thu hồi được vật chứng.

Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2024, tại cửa hàng điện thoại di động Hoàng N địa chỉ số 183 Khu 2, ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An do chị Phạm Thị Thuỳ T làm chủ bán 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 cho chị T, sau khi kiểm tra điện thoại, thấy điện thoại trong tình trạng không có mật khẩu, không có dữ liệu nên chị T đồng ý mua điện thoại trên với giá 200.000

đồng (hai trăm ngàn) đồng, N đồng ý bán. Sau đó, chị T đã bán xác (linh kiện) lại cho một số thợ máy đến hỏi mua linh kiện là khách vắng lai nên khi Cơ quan Công an kiểm tra thì không thu hồi được vật chứng. Chị T không biết điện thoại trên là do Nhơn trộm cắp mà có.

Khoảng 11 giờ ngày 15/4/2024, tại cửa hàng điện thoại di động Hoàng H, địa chỉ số 263A Khu 3, ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An do anh Nguyễn Võ H làm chủ bán 02 (hai) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3. Qua làm việc anh H không thừa nhận đã mua 02 (hai) điện thoại nêu trên của N. Công an quận Gò Vấp đã tiến hành kiểm tra các nơi cất giữ điện thoại của cửa hàng, tuy nhiên không tìm thấy điện thoại có đặc điểm như trên, do đó không thu hồi được vật chứng.

Sau khi bán các điện thoại nêu trên được số tiền tổng cộng là 2.900.000 (hai triệu chín trăm ngàn) đồng N đã tiêu xài hết.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận 10 (mười) điện thoại di động Vsmart Joy 3, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, thời điểm định giá 16/04/2024, giá là 2.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKS-QGV, ngày 05/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Phạm Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Bị cáo Phạm Văn N khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể, ngày 13/4/2024 trong lúc làm nhân viên bảo vệ tại Chi nhánh Công ty TNHH thực phẩm T (nhà hàng T) địa chỉ số 366A3 đường P, Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. N phát hiện sau khi kết thúc ca làm việc, nhân viên của nhà hàng sẽ cất điện thoại vào trong ngăn tủ của quầy thu ngân và dán niêm phong để cất giữ tài sản. Lợi dụng là nhân viên bảo vệ của cửa hàng, vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 14/4/2024, N đã phá bỏ niêm phong của tủ quầy thu ngân chiếm đoạt 10 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 dùng để nhân viên đặt đồ ăn cho khách cùng với thùng tiền lẻ (để khách hàng làm từ thiện) trong thùng có khoảng 200.000 (hai trăm ngàn) đồng rồi bỏ trốn cùng tài sản chiếm đoạt được. Sau đó N giữ lại 1 điện thoại để sử dụng còn lại đem 09 chiếc điện thoại đi bán ở nhiều cửa hàng thu lợi bất chính số tiền 2.900.000 (hai triệu chín trăm ngàn) đồng. Lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị hại là Công ty TNHH Thực phẩm T có người đại diện theo ủy quyền là ông Lư Văn T trong quá trình làm việc tại Tòa án trình bày nội dung: Công ty TNHH Thực phẩm T đã thực hiện thỏa thuận về bồi thường với Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ H, Công ty TNHH Bảo Vệ H đã bồi thường số tiền 30.400.000 đồng theo thỏa thuận. Công ty TNHH Thực phẩm T không yêu cầu bị cáo Phạm Văn N phải bồi thường

thêm và không có bất gì yêu cầu gì khác. Đồng thời Công ty TNHH Thực phẩm T đề nghị xét xử vắng mặt Công ty.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ H xác nhận đã thực hiện bồi thường thiệt hại cho bị hại và chỉ yêu cầu nhận lại 4 chiếc điện thoại di động thu giữ được là tài sản bị cáo N chiếm đoạt của Công ty TNHH Thực phẩm T. Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ H không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào. Đồng thời Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ H đề nghị xét xử vắng mặt công ty.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Ông Tạ Quang T trình bày: Những nội dung liên quan đến việc Phạm Văn N bán điện thoại cho ông, ông đã trình bày tại các buổi làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra. Ông không liên quan gì đến hành vi chiếm đoạt tài sản của Phạm Văn N. Đối với số tiền 300.000 đồng ông đã trả cho Phạm Văn N để mua điện thoại, ông T không yêu cầu bị cáo Phạm Văn N phải trả lại số tiền này. Ngoài ra ông T không có yêu cầu gì khác. Đồng thời ông T đề nghị xét xử vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án cho rằng:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án đã cho rằng kết quả điều tra đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi nêu lên nội dung phạm tội, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 214/CT-VKS-Gò Vấp ngày 05/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Sau khi nêu tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn N.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo trong vụ án và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng, bị cáo Phạm Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhân chứng, tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 14/4/2024, lợi dụng là bảo vệ của Chi nhánh Công ty TNHH thực phẩm T (nhà hàng T) địa chỉ số 366A3 đường P, Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Văn N đã thực hiện hành vi xé bỏ niêm phong của tủ quầy thu ngân chiếm đoạt 10 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 dùng để nhân viên đặt đồ ăn cho khách cùng với thùng tiền lẻ (để khách hàng làm từ thiện) trong thùng có khoảng 200.000 (hai trăm ngàn) đồng rồi bỏ trốn cùng tài sản chiếm đoạt được, sau đó bị cáo bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận 10 (mười) điện thoại di động Vsmart Joy 3, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, thời điểm định giá 16/04/2024, giá là 2.600.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo Phạm Văn N là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành thật khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối

cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định nên quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty TNHH Thực phẩm T đã thực hiện thỏa thuận về bồi thường với Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ H, Công ty TNHH Bảo Vệ H đã bồi thường số tiền 30.400.000 đồng theo thỏa thuận. Công ty TNHH Thực phẩm T không yêu cầu bị cáo Phạm Văn N phải bồi thường thêm và không có bất gì yêu cầu gì khác.

- Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ H chỉ yêu cầu nhận lại 4 chiếc điện thoại di động thu giữ được là tài sản bị cáo N chiếm đoạt. Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ H không yêu cầu bị cáo Nhơn phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là các ông Tạ Quang T, Nguyễn Thế N, Hà Xuân H là chủ các cửa hàng điện thoại di động mua điện thoại của Phạm Văn N. Tại các bản khai làm việc với Cơ quan điều tra, ông T, ông N và ông H đã tự nguyện giao nộp lại tài sản bị cáo N chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo N phải trả lại tiền mà các ông đã đưa cho bị cáo N. Xét đây là ý chí tự nguyện của ông T, ông N và ông H. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền bị cáo N bán 09 chiếc điện thoại là 2.900.000 (hai triệu chín trăm ngàn) đồng và 200.000 đồng bị cáo chiếm đoạt từ thùng từ thiện. Đây là tiền thu lợi bất chính vì vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo N phải nộp lại số tiền 3.100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) áo khoác màu đen trên cổ áo có chữ SUHAO; 01 (một) áo thun ngắn tay màu vàng; 01 (một) quần jean dài màu đen là đồ dùng cá nhân của Phạm Văn N, bị cáo Phạm Văn N xác nhận đây là những quần áo cũ của bị cáo, bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Vì vậy, đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, đã qua sử dụng, số IMEI: 351726116662144; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, đã qua sử dụng, số IMEI: 351726116460408; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, đã qua sử dụng (bị trầy xước, bề màn hình, không kiểm tra được tình trạng bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, đã qua sử dụng, số IMEI: 351726116668448 là tài sản Phạm Văn N chiếm đoạt của Công ty TNHH Thực phẩm T. Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ H đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH Thực phẩm T theo thỏa thuận. Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ H yêu cầu được nhận lại 4 chiếc điện thoại mà bị cáo N đã chiếm đoạt và không yêu cầu Phạm Văn N phải bồi thường thêm. Vì vậy cần giao lại 04 chiếc điện thoại trên cho Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ H.

- 01 USB chứa dữ liệu đoạn camera ghi nhận lại hình ảnh Phạm Văn N

thực hiện hành vi phạm tội: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí bản án theo Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với các ông bà Tạ Quang T, Nguyễn Thế N, Hà Xuân H, Phạm Thị Thuỳ T, Nguyễn Võ H, Nguyễn Ngọc Bảo M, Mai Văn G, khi mua điện thoại do N mang đến bán không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự.

[10] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/4/2024.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 105; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) áo khoác màu đen trên cổ áo có chữ SUHAO, số lượng: 1 Cái;

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu vàng, số lượng: 01 Cái;

+ 01 (một) quần jean dài màu đen, số lượng: 1 Cái.

- Trả lại cho Công ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ Hà Vinh:

+01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, đã qua sử dụng, số Imei: 351726116662144, số lượng: 1 Chiếc.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, đã qua sử dụng, số Imei: 351726116668448, số lượng: 1 Chiếc (không kiểm tra được bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, đã qua sử dụng, số Imei: 351726116460408, số lượng: 1 Chiếc.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3, đã qua sử dụng (bị trầy xước, bề màn hình, không kiểm tra được tình trạng bên trong), số lượng: 1 Chiếc.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Chi

cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 3.100.000 (ba triệu một trăm ngàn) đồng.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) USB.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- Công an quận Gò Vấp;
- VKS quận Gò Vấp;
- Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng